

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019; được sửa đổi, bổ sung tại Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 915/TTr-SGDĐT ngày 06/3/2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, khách quan, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ.

2. Điều tra số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, giao chỉ tiêu hợp lý, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Kế hoạch tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu, thời gian và phân công rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Các kỳ tuyển sinh phải đảm bảo tính kế thừa, liên tục của lộ trình đổi mới thi; thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch tổ chức tuyển sinh phải đảm bảo rõ ràng, kịp thời, công khai.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tuyển sinh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong các kỳ tuyển sinh.

B. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC KỲ TUYỂN SINH

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

1. Huy động 100% các đối tượng trong độ tuổi vào học lớp 1.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển đối với tất cả các loại hình trường công lập và tư thục. Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào học lớp 1 nhiều hơn so với khả năng đáp ứng của nhà trường thì trường tiểu học xây dựng phương án tuyển sinh, trình xin ý kiến chỉ đạo của UBND xã, phường (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

3. Giao cho UBND cấp xã chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1; chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra tuyển sinh theo quy định.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Tuyển sinh vào lớp 6

Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Hội đồng tuyển sinh, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, phê duyệt danh sách trúng tuyển vào các trường cấp trung học cơ sở (THCS) thuộc phạm vi quản lý;

UBND cấp xã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THCS, chỉ đạo thực hiện công tác tuyển sinh THCS theo quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh) và hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở

2.1. Đối tượng

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn¹ khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*);

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

¹ Đơn vị hành chính cấp xã trước 01/7/2025

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2.2. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh

Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở (PTDTNT THCS) được xác định như sau:

STT	Trường	Chỉ tiêu	Tuyển sinh các xã/phường
1	PTDTNT THCS Định Hóa	105	Định Hoá, Bình Yên, Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Đình, Bình Thành, Kim Phượng, Lam Vỹ
2	PTDTNT THCS Đồng Hỷ	105	Đồng Hỷ, Quang Sơn, Trại Cau, Nam Hòa, Văn Hán, Văn Lăng, Tràng Xá, Linh Sơn.
3	PTDTNT THCS Đại Từ	105	Đại Từ, Đại Phúc, Đức Lương, La Bằng, Phú Thịnh, Phú Lạc, An Khánh, Quân Chu, Vạn Phú, Phú Xuyên, Bình Thành, Phúc Thuận, Trung Thành, Thành Công, Vạn Xuân, Phổ Yên, Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang.
4	PTDTNT THCS Phú Lương	105	Phú Lương, Vô Tranh, Yên Trạch, Hợp Thành, Tân Khánh, Tân Thành, Diềm Thụy, Phú Bình, Kha Sơn, Phan Đình Phùng, Quyết Thắng, Quan Triều, Gia Sàng, Tích Lương, Tân Cương.
5	PTDTNT Nguyễn Bình Khiêm	105	Võ Nai, Dân Tiến, Nghinh Tường, Thần Sa, La Hiên, Tràng Xá, Sảng Mộc
6	PTDTNT THCS Pác Nặm	70	Bằng Thành, Nghiên Loan, Cao Minh
7	PTDTNT THCS Chợ Đồn	70	Nam Cường, Yên Thịnh, Chợ Đồn, Yên Phong, Nghĩa Tá, Quảng Bạch, Bạch Thông, Phong Quang, Đồng Phúc.
8	PTDTNT THCS Na Rì	70	Văn Lang, Cường Lợi, Na Rì, Trần Phú, Côn Minh, Xuân Dương, Yên Bình, Thượng Quan.
9	PTDTNT THCS Ngân Sơn	70	Bằng Vân, Ngân Sơn, Nà Phặc, Hiệp Lực, Thượng Quan, Phủ Thông, Cẩm Giàng, Vĩnh Thông.
10	PTDTNT THCS Ba Bể	70	Ba Bể, Chợ Rã, Phúc Lộc, Thượng Minh, Đồng Phúc, Nghiên Loan.
11	PTDTNT THCS Chợ Mới	70	Yên Bình, Tân Kỳ, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Chợ Mới, Đức Xuân, Bắc Kạn, Phong Quang, Cẩm Giàng.
Tổng:		945	

2.3. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trường PTDTNT THCS những học sinh sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.
- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng tuyển chọn đã nêu ở tiểu mục 2.1, mục 2, phần II đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

2.4. Kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh

Trường PTDTNT THCS lập kế hoạch tuyển sinh trình UBND cấp xã phê duyệt, gồm các nội dung: Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, tổ chức công tác tuyển sinh. Sau khi kế hoạch được phê duyệt, triển khai tới các xã, xóm, thôn, thông báo rộng rãi tới các trường tiểu học trong địa bàn tuyển sinh để học sinh, cha mẹ học sinh được biết và đối chiếu với tiêu chuẩn, đề nghị xét tuyển.

2.5. Nguyên tắc và quy trình xét tuyển

a) Quy trình xét tuyển

Bước 1: Thực hiện xét tuyển thẳng theo quy định, chỉ tiêu còn lại được phân bổ và thực hiện ở các bước tiếp theo.

Bước 2: Xét tuyển nhóm 1 (chiếm 90% chỉ tiêu còn lại)

Đối tượng: Học sinh người dân tộc thiểu số và học sinh người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn (riêng đối với học sinh người dân tộc Kinh, tỷ lệ trúng tuyển không được vượt quá 10% tổng chỉ tiêu tuyển mới hằng năm của nhà trường).

Bước 3: Xét tuyển nhóm 2 (chiếm 10% chỉ tiêu còn lại)

Đối tượng: Học sinh cư trú tại các địa bàn thuộc Khu vực II và Khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

Bước 4: Điều tiết chỉ tiêu

- Trường hợp nguồn tuyển ở Bước 2 không đủ 90% chỉ tiêu, số chỉ tiêu còn dư sẽ được chuyển sang để xét tuyển tiếp cho đối tượng ở Bước 3.
- Nếu nguồn tuyển ở Bước 3 không đủ 10% chỉ tiêu, số chỉ tiêu còn dư sẽ được điều chuyển để xét tuyển bổ sung cho đối tượng ở Bước 2.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Thực hiện quy trình xét tuyển (như trên). Khi thực hiện xét tuyển tại Bước 2, Bước 3 học sinh dự tuyển được xét ưu tiên theo thứ tự sau: Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh”, con của người có công với nước, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh là người dân tộc thiểu số ít người hơn.

- Trường hợp xét đến tiêu chí cuối cùng, số thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vẫn nhiều hơn số chỉ tiêu được giao thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định sử dụng tiêu chí bổ sung để có phương án tuyển sinh phù hợp.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) hoàn thành Chương trình giáo dục trung học cơ sở (THCS) hoặc tương đương. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông công lập không chuyên

2.1. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo Điều 14 Quy chế tuyển sinh.

2.2. Thi tuyển

a) Bài thi: Thi 03 bài thi gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Hình thức và thời gian làm bài thi

- Các bài thi môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; thời gian làm bài là 120 phút/bài thi.

- Bài thi môn Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm; thời gian làm bài là 60 phút.

c) Nội dung đề thi

Đề thi gồm các câu hỏi theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng thuộc chương trình THCS hiện hành của Bộ GDĐT. Cấu trúc đề thi cụ thể ở các môn thi thực hiện theo Quyết định số 89/QĐ-SGDĐT ngày 30/01/2026 của Sở GDĐT (sau đây gọi là Cấu trúc đề thi tuyển sinh).

d) Lịch thi dự kiến:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
26/5/2026	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi	
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đánh chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.	
27/5/2026	SÁNG	Ngữ văn	120 phút
	CHIỀU	Toán	120 phút
28/5/2026	SÁNG	Tiếng Anh	60 phút
	CHIỀU	Dự phòng	

e) Cách tính điểm xét trúng tuyển

- Các bài thi được chấm theo thang điểm 10 (*làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân*).

- Điểm xét tuyển = Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm ưu tiên, khuyến khích (*nếu có*).

3. Tuyển sinh vào các trường THPT chuyên

3.1. Chỉ tiêu

STT	Trường THPT	Chỉ tiêu	Các môn chuyên
1	Chuyên Bắc Kạn	210	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học
2	Chuyên Thái Nguyên	490	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

- Trường THPT Chuyên Thái Nguyên: Tuyển 14 lớp chuyên cho 13 môn chuyên, mỗi môn chuyên tuyển 01 lớp, mỗi lớp không quá 35 học sinh (riêng chuyên Tiếng Anh tuyển 02 lớp).

- Trường THPT Chuyên Bắc Kạn: Tuyển 06 lớp chuyên, mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh. Trong đó gồm các lớp chuyên: Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán, Hóa học, Lịch sử - Địa lí (lớp ghép: chuyên Lịch sử: không quá 18 học sinh, chuyên Địa lí: không quá 17 học sinh), Vật lí - Sinh học (lớp ghép: chuyên Vật lí: không quá 18 học sinh, chuyên Sinh học: không quá 17 học sinh).

3.2. Điều kiện dự tuyển

Học sinh được tham gia dự thi khi có đủ các điều kiện sau:

- Là đối tượng tuyển sinh theo quy định (tại mục 1, phần III).
- Xếp loại học tập, rèn luyện cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên.

3.3. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển.

a) Bài thi

- Thí sinh thi ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh chung với các trường THPT không chuyên (*môn không chuyên*) và một hoặc hai môn chuyên (*theo lịch thi*).

- Thí sinh thi vào chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc sẽ thi bài thi chuyên là Tiếng Anh (*để thi dành cho chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc*).

b) Hình thức và thời gian làm bài thi

- Hình thức thi các bài thi được quy định tại Cấu trúc đề thi tuyển sinh.
- Thời gian làm bài thi:

+ Các môn thi không chuyên (thi cùng đề thi, ngày thi với các trường THPT không chuyên): Môn Ngữ văn, Toán: 120 phút; môn Tiếng Anh: 60 phút.

+ Các bài thi chuyên (thi riêng): Thời gian làm bài 150 phút.

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

c) Hệ số điểm bài thi

Hệ số điểm bài thi được quy định riêng cho từng môn chuyên, cụ thể:

Môn chuyên	Hệ số điểm các bài thi			
	Môn Toán không chuyên	Môn Ngữ văn không chuyên	Môn Tiếng Anh không chuyên	Môn chuyên
Toán, Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	2	1	1	3
Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	1	2	1	3
Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc	1	1	2	3

3.4. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển vào trường THPT chuyên (theo môn chuyên) là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng (đã tính hệ số).

3.5. Lịch thi dự kiến

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài
26/5/2026	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi	
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đánh chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi	
27/5/2026	SÁNG	Ngữ văn	120 phút
	CHIỀU	Toán	120 phút
28/5/2026	SÁNG	Tiếng Anh	60 phút
29/5/2026	SÁNG	Môn chuyên: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	150 phút
	CHIỀU	Môn chuyên: Lịch sử, Địa lí, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.	150 phút
30/5/2026	SÁNG	Dự phòng	

Một học sinh có thể đăng ký thi hai môn chuyên theo lịch thi trên.

3.6. Các trường THPT chuyên có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến thông tin về tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên năm học 2026-2027; tiếp nhận hồ sơ của học sinh đủ điều kiện đăng ký dự thi theo quy định; chịu trách nhiệm xác nhận điều kiện dự tuyển (kể cả điều kiện dự tuyển vào trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông theo nguyện vọng đăng ký của học sinh); thông báo cho các trường THPT nơi học sinh đăng ký nguyện vọng tiếp theo biết số lượng học sinh đăng ký; chuyển điểm và hồ sơ về các trường THPT học sinh đăng ký nguyện vọng tiếp theo đối với những học sinh không trúng tuyển vào THPT chuyên.

3.7. Nếu không trúng tuyển vào các trường THPT chuyên, học sinh được sử dụng kết quả thi ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh không chuyên để tham gia xét tuyển vào các trường THPT khác (*kể cả trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông nếu đủ điều kiện*) theo nguyện vọng đã đăng ký, bình đẳng như các học sinh thi trực tiếp vào các trường đó.

4. Tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông

4.1. Chỉ tiêu

Chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông (PTDTNT THPT) được xác định như sau:

STT	Trường	Chỉ tiêu
1	PTDTNT THPT Số 1 Thái Nguyên	180
2	PTDTNT THPT Số 2 Thái Nguyên	140

4.2. Đối tượng dự tuyển

Học sinh đã hoàn thành Chương trình giáo dục THCS hoặc tương đương, đủ tuổi tuyển sinh theo quy định hiện hành, thuộc các đối tượng quy định tại tiểu mục 2.1, mục 2, phần II.

4.3. Tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại tiểu mục 4.2, mục 4, phần III đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

4.4. *Thi tuyển:* Học sinh thực hiện thi tuyển vào trường PTDTNT THPT như các trường THPT không chuyên để được xét tuyển đối với các chỉ tiêu còn lại sau khi tuyển thẳng.

4.5. Nếu không trúng tuyển vào các trường PTDTNT THPT, học sinh sẽ được sử dụng kết quả thi để tham gia xét tuyển vào các trường THPT không chuyên bình đẳng như các học sinh thi trực tiếp vào các trường đó.

5. Tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông tư thực

5.1. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh đã hoàn thành Chương trình giáo dục THCS hoặc tương đương; có độ tuổi quy định tại Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

5.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

6. Đăng ký dự thi, đăng ký nguyện vọng xét tuyển, xét duyệt phương án tuyển sinh

6.1. Đăng ký dự thi

Học sinh thực hiện đăng ký dự thi theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

6.2. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên được phép đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào 02 môn chuyên phù hợp với lịch thi, trong đó nguyện vọng 1 (*ký hiệu NVCI*) - môn chuyên 1; nguyện vọng 2 (*ký hiệu NVC2*) - môn chuyên 2;

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT THPT nếu đủ điều kiện (*ký hiệu nguyện vọng đăng ký vào PTDTNT THPT là NVNT*);

- Đối với trường THPT không chuyên

Học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa 02 nguyện vọng vào 02 trường THPT thuộc tỉnh (*nguyện vọng 1 - ký hiệu NVT1; nguyện vọng 2 - ký hiệu NVT2*) phù hợp với điều kiện của bản thân.

Học sinh được đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên đồng thời được đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT THPT (*nếu đủ điều kiện*) và đăng ký dự tuyển vào 02 trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo các NVT1, NVT2 như trên. Học sinh chỉ được đăng ký vào 01 trường THPT chuyên, 01 trường PTDTNT THPT (*nếu đủ điều kiện và có nguyện vọng*).

6.3. Thực hiện xét tuyển

a) Thứ tự xét tuyển

Thực hiện tuyển theo thứ tự: THPT chuyên, PTDTNT THPT, THPT không chuyên; Thực hiện xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao đến thấp (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất*), học sinh đã trúng tuyển theo nguyện vọng cao sẽ không được tham gia xét ở những nguyện vọng tiếp theo; học sinh không trúng tuyển trường THPT chuyên được tham gia xét tuyển vào các trường PTDTNT THPT và các trường THPT không chuyên nếu có nguyện vọng; học sinh không trúng tuyển các trường PTDTNT THPT được tham gia xét tuyển vào các trường THPT không chuyên nếu có nguyện vọng (*bình đẳng như những học sinh đăng ký nguyện vọng tại trường*).

b) Nguyên tắc xét tuyển, cách xét tuyển

* Đối với các trường THPT chuyên

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế, quy định trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào có điểm dưới 4. Thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

- Học sinh đủ điểm trúng tuyển vào 02 môn chuyên được ưu tiên tuyển theo môn chuyên đăng ký nguyện vọng 1 (NVC1).

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn (các môn chuyên: Vật lý, Hóa học, Sinh học lấy điểm trung bình của môn Khoa học tự nhiên; các môn chuyên: Lịch sử, Địa lý lấy điểm trung bình của môn Lịch sử và Địa lý); có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

* Đối với các trường PTDTNT THPT

- Thực hiện quy trình xét tuyển tương tự như quy trình xét tuyển vào trường PTDTNT THCS theo quy định tại điểm a, tiểu mục 2.5, mục 2, phần II.

- Việc xét trúng tuyển đảm bảo nguyên tắc: Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và không có bài thi nào bị điểm 0.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh là người dân tộc thiểu số ít người hơn, học sinh có điểm trung bình các môn học lớp 9 cao hơn, xếp loại rèn luyện cuối năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 cao hơn.

Hội đồng tuyển sinh trường PTDTNT THPT thực hiện phương án tuyển sinh theo quy định trên và trình Sở GDĐT phê duyệt.

* Đối với trường THPT không chuyên

- Xét tuyển thẳng số học sinh đủ điều kiện theo quy định;

- Xét tuyển các chỉ tiêu còn lại:

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế, quy định trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào có điểm 0. Thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

+ Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; xếp loại rèn luyện cuối năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 cao hơn.

+ Học sinh trúng tuyển NVT1 sẽ không được xét tuyển NVT2.

+ Học sinh không trúng tuyển NVT1 được tiếp tục xét tuyển theo đăng ký NVT2 (nếu có), nhưng phải có điểm xét tuyển cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NVT1 của trường THPT nơi học sinh đăng ký NVT2.

+ Trường hợp đã xét xong NVT1, NVT2 mà vẫn chưa đủ chỉ tiêu được giao trường THPT có thể tuyển bổ sung học sinh chưa trúng tuyển trên địa bàn toàn tỉnh; số chỉ tiêu còn thiếu cần tuyển bổ sung, thời gian nhận hồ sơ bổ sung phải được công bố rộng rãi và công khai trên Website của trường; thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và theo lịch công tác do Sở GDĐT quy định (căn cứ tình hình thực tiễn, khi chưa tuyển đủ chỉ tiêu được giao trường THPT có thể đề xuất hạ điểm chuẩn để tuyển trước khi tuyển sinh bổ sung, khi đó học sinh có đăng ký NVT1, NVT2 vào trường đạt điểm chuẩn được công bố đều được trúng tuyển).

Căn cứ chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT duyệt phương án tuyển sinh của các trường. Học sinh trúng tuyển là học sinh có điểm xét tuyển không nhỏ hơn mức điểm chuẩn được công bố và không có bài thi nào bị điểm 0.

Khi xét tuyển theo các quy định trên, trường hợp xét đến tiêu chí cuối cùng, số thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vẫn nhiều hơn số chỉ tiêu được giao thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh báo cáo Sở GDĐT để có phương án tuyển sinh phù hợp.

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc xét tuyển sinh vào lớp 10, Sở GDĐT có trách nhiệm xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh theo NVT1 của từng trường THPT và công bố trước khi đăng ký dự thi.

6.4. Xét duyệt phương án tuyển sinh

Căn cứ chỉ tiêu đã giao cho các trường, Sở GDĐT sẽ thông báo kết quả thi và công bố điểm chuẩn trúng tuyển vào các trường.

Các trường tổ chức nhận Hồ sơ dự tuyển của học sinh; Hội đồng tuyển sinh của các trường trình phương án tuyển sinh để Sở GDĐT duyệt theo lịch quy định; Các trường công khai danh sách học sinh trúng tuyển và hướng dẫn học sinh làm thủ tục phúc khảo bài thi (nếu có).

Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh trước ngày 10/8/2026 (Đối với các trường chưa tuyển đủ chỉ tiêu được giao, tiếp tục thực hiện phương án xét tuyển theo quy định tại tiểu mục 6.3, mục 6, phần III và hoàn thành trước 25/8/2026).

6.5. Tuyển sinh bổ sung

Trước ngày 05/9/2026, các trường rà soát số lượng học sinh thực tế ở các khối lớp nếu thiếu so với chỉ tiêu được giao có thể thực hiện tuyển sinh bổ sung theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

- Thực hiện hướng dẫn tuyển sinh; chủ động triển khai, tổ chức thực hiện tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy định.

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các sở, ban, ngành liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 theo quy định.

- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh thông báo rộng rãi về kế hoạch tuyển sinh để học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân được biết.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn quản lý tuyên truyền rộng rãi kế hoạch tuyển sinh đến cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai; phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT để tổ chức công tác tuyển sinh an toàn, nghiêm túc, khách quan; chỉ đạo công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Báo và PT, TH Thái Nguyên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX. Thắngpv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất